

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2026/DS-ST**
Ngày 27 – 02 – 2026
(V/việc tranh chấp
đồng tín dụng)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng.
Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Tấn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 26, 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 433/2025/ TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng M1. Địa chỉ: Số H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số A, N, phường L, tỉnh Cà Mau. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt). Ông Lê Văn M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt), theo Văn bản ủy quyền số 6020/2025/UQ-VPB ngày 02/10/2025 của phó Giám đốc tâm Xử lý nợ pháp lý KHCN - Ngân hàng M1.

Bị đơn: Bà Đặng Lệ T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 11/9/2023, bà Đặng Lệ T với Ngân hàng M1, nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận và ký hợp đồng vay vốn số LN 230908020713 (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 07/9/2023, tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Sau khi hai bên thoả thuận Ngân hàng đã giải ngân cho bà T vay số tiền vốn là 78.299.661 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất

cho vay 37%/năm. Mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình vay, bà T đã thanh toán được 10.000 đồng tiền vốn, 2.184.292 đồng tiền lãi. Sau hai tháng ký hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc với bà T nhưng không thực hiện được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày ngày 26/02/2026, là 165.869.695 đồng, trong đó tiền vốn là 78.289.661 đồng, nợ lãi là 87.580.034 đồng (Lãi trong hạn: 58.386.689 đồng, lãi quá hạn: 29.193.345 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

(Cách tính lãi trong hạn: $78.289.661 \text{ đồng} \times 32\% : 365 \times 839 \text{ ngày} = 58.386.689 \text{ đồng}$;

Lãi quá hạn: $58.386.689 \text{ đồng} : 2 = 29.193.345 \text{ đồng}$).

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và bà Đặng Lệ T không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với bà Đặng Lệ T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập họp lệ song bà T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng M1 thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng; bà Đặng Lệ T là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp G, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 07/9/2023. Số tiền Ngân hàng giải ngân cho bà T vay là 78.299.661 đồng. Hợp đồng có chữ viết và chữ ký của bà Đặng Lệ T và căn cước công dân của bà T phô tô. Bà Đặng Lệ T cam kết thanh toán vốn và mức lãi suất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình vay bà Đặng Lệ T đã thực hiện giao dịch đối với số tiền trên và đã thanh toán cho Ngân hàng 10.000 đồng tiền vốn, 2.184.292 đồng tiền lãi. Hiện bà T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 165.869.695 đồng, trong đó tiền vốn là 78.289.661 đồng, nợ lãi là 87.580.034 đồng (Lãi trong hạn: 58.386.689 đồng, lãi

quá hạn: 29.193.345 đồng). Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình thực hiện các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho bà Đặng Lệ T nhiều lần nhưng bà Đặng Lệ T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Đặng Lệ T thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và bà Đặng Lệ T không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng Lệ T phải nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 91, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần M1.

Buộc bà Đặng Lệ T thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 07/9/2023, tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 26/02/2026, là 165.869.695 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng), trong đó tiền vốn là 78.289.661 đồng, nợ lãi là 87.580.034 đồng (Lãi trong hạn: 58.386.689 đồng, lãi quá hạn: 29.193.345 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/02/2026) bà Đặng Lệ T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Đặng Lệ T phải nộp số tiền là 8.293.000 đồng (*Tám triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng - chưa nộp*). Ngân hàng mại phân Việt Nam T không phải nộp án phí. Vào ngày 24/10/2025, Ngân hàng đã dự nộp 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003127 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng M1 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Lệ T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 -Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 3 -Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lê Thúy Dung